

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **120/2020/HS-PT**

Ngày: 26-08-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Anh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Trương Cao Sơn và Ông Trần Hưng Bính

Thư ký biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên H (11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/HSPT ngày 25/6/2020 đối với bị cáo Mai Văn S và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HSST ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hương TR.

Các Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Mai Văn S; sinh ngày: 03/02/1982 tại tỉnh Thừa Thiên H; Nơi ĐKNKTT: Thôn Đông La 1, xã Lộc Đ, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đ; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đình M, xã Hương Th, thị xã Hương TR, tỉnh Thừa Thiên H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Mai Văn T và bà Cao Thị M; vợ: Nguyễn Thị A; con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; về nhân thân: Ngày 04/5/2018 có hành vi gây mất trật tự khu dân cư bị Công an xã Lộc Đ, huyện Bảo L, tỉnh L Đ xử phạt hành chính số tiền 200.000 đồng theo Quyết định số 06/2018 ngày 25/6/2018 (đã nộp xong ngày 25/6/2018); tiền sự: 01 tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: Lê Đức Th; sinh ngày: 27/12/1992, tại tỉnh Thừa Thiên H; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đình M, xã Hương Th, thị xã Hương Tr, tỉnh Thừa Thiên H; nghề nghiệp: Thợ sửa xe ô tô; trình độ văn hóa: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lê Đức Thiêm và bà: Nguyễn Thị Th; vợ: Nguyễn Thị Th1; con: Có 01 người con sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định cưa trộm thông để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên các ngày 23 và 24 tháng 3 năm 2019, Mai Văn S gọi điện thoại cho Lê Đức Th sẽ tiến hành cưa trộm gỗ thông tại khu vực rừng thông ở khoảnh 4, tiểu khu 124 thuộc Thôn

Định M, xã Hương Th, thị xã Hương TR, tỉnh Thừa Thiên H do Ủy ban nhân dân xã Hương Th quản lý. Sau khi bàn bạc, thống nhất xong vào tối ngày 25/3/2019, S điều khiển xe mô tô BKS 75E1-043.03 mang theo 01 máy cưa cầm tay đi vào khu vực rừng thông cưa hạ 16 cây rồi đi về nhà. Đến tối ngày 26/3/2019, S gặp và thuê Lê Văn M (sinh năm: 1975; trú tại: xã Th Xuân, huyện Th Hà, tỉnh Hà Tĩnh), Nguyễn Văn H (sinh năm: 1992; trú tại: xã Th Bàn, huyện Th Hà, tỉnh Hà Tĩnh), Ngô Đức T (sinh năm: 1986; trú tại: xã Mai Phú, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh) đi bóc gỗ thông cho S. Tiếp đó, S đến gặp Mai Văn T nói với T tối nay vào khu vực rừng thông bóc gỗ rồi S sẽ trả tiền công thì T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, S đi xe mô tô BKS 75E1-043.03 và mang theo máy cưa cầm tay cùng M, T và H đi vào khu vực rừng thông mà S đã cưa trộm trước đó. S điện thoại cho T nói vào bóc gỗ và điện thoại cho Th đưa xe ô tô vào bóc gỗ đi bán. Tiếp đó, S dùng cưa máy cưa những cây thông ra thành đoạn dài khoảng 1,2m. Một lúc sau, T đi đến thì biết S cưa trộm gỗ thông nhưng vẫn giúp S bóc gỗ để lấy tiền công. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Th điều khiển xe ô tô tải BKS: 75C-017.93 đến địa điểm đã hẹn để T, M, H và T bóc các khúc gỗ thông đã được S cưa xong lên xe. Sau khi bóc gỗ thông, M, H và T đi về trước. Do thấy gỗ thông chưa đầy xe nên S tiếp tục cưa hạ thêm 02 cây thông rồi cưa ra từng khúc và cùng với Th, T tiếp tục bóc lên xe. Sau đó, S cùng T đi xe máy về, còn Th điều khiển xe ô tô BKS: 75C-017.93 chở số gỗ thông trên đi tiêu thụ thì bị Công an phát hiện và bắt giữ cùng tang vật vụ án.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Tr đã ra Quyết định trưng cầu số 47, trưng cầu Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên H xác định vị trí các cây thông bị cưa trộm? Loại rừng? Diện tích rừng? Xác định loại gỗ bị khai thác, độ tuổi, trữ lượng gỗ?

Tại Bản kết luận giám định ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên H kết luận như sau:

- Vị trí và loại rừng, diện tích: Vị trí 18 cây thông bị khai thác thuộc khoảnh 4 tiểu khu 124, xã Hương Th, thị xã Hương Tr. Theo quy hoạch ba loại rừng, khu vực này thuộc đối tượng rừng sản xuất. Có diện tích rừng thông bị chặt trộm là 801m².

- Loại gỗ bị khai thác là thông.

- Độ tuổi của cây bị khai thác: đây là những cây thông được tái sinh tự nhiên, có nhiều độ tuổi khác nhau. Tuổi của rừng thông trên được xác định thuộc cấp tuổi VI và VII (trên 30 năm).

- Khối lượng gỗ bị thiệt hại: Khối lượng gỗ bị thiệt hại của 18 cây thông: 9,125m³. Trong đó: khối lượng gỗ tròn của 18 cây thông: 9,091m³, khối lượng củi (18 đoạn ngọn): 0,034m³.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Tr đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 35, trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hương TR xác định: Giá trị của 262 khúc gỗ thông có

tổng khối lượng 9,091m³, giá trị của 18 đoạn ngọn thông (củi) có tổng khối lượng 0,034m³ vào thời điểm 26/3/2019.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hương Tr kết luận: 262 khúc gỗ thông có tổng khối lượng 9,091m³ có giá trị 27.273.000 đồng, 18 đoạn ngọn thông (củi) có tổng khối lượng 0,034m³ có giá trị 10.200 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 27.283.200 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm:

* Vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu:

- 01 xe ô tô BKS 75C-017.93.
- 262 khúc gỗ thông và 18 đoạn ngọn.

* Vật chứng còn tạm giữ:

- 01 máy cưa cầm tay nhãn hiệu OSHIMA OS 5200 của Mai Văn S.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng của Mai Văn S.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh đen của Lê Đức Th.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã Hương Th là ông Nguyễn Thế A đã nhận lại số tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HSST ngày 11/5/2020, Tòa án nhân dân thị xã Hương TR đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự :

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn S 01 năm tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Th, Xử phạt: Bị cáo Lê Đức Th 08 tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án đối với bản án này.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác về tội “ Trộm cắp tài sản”, trách nhiệm dân sự, án phí và công bố quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/5/2020 và ngày 24/8/2020 bị cáo Mai Văn S có đơn kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 12/5/2020 bị cáo Lê Đức Th có đơn kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Thừa Thiên H có quan điểm:

Đối với bị cáo Mai Văn S, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, là người chủ mưu, nên không được hưởng án treo. Tuy nhiên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là UBND xã Hương Th đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh khó khăn, nên đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm mức hình phạt 03 tháng tù cho bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Đức Th, là đồng phạm trộm cắp tài sản, có tình tiết giảm nhẹ mới bổ sung hồ sơ bà ngoại bị cáo là Mẹ Việt Nam Anh H, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt chưa vi phạm gì, đã ăn năn hối cải, nên đề nghị áp dụng

thêm khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án, có cơ sở để kết luận:

Do có ý định cưa trộm thông để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên các ngày 23 và 24 tháng 3 năm 2019, Mai Văn S gọi điện thoại rủ Lê Đức Th dùng xe ô tô vào rừng thông của UBND xã Hương Th chở cây thông do S trộm đem bán lấy tiền chia nhau, Th đồng ý. Đến 19 giờ 00 phút ngày 25/3/2019, S đi xe mô tô BKS 75E1-043.03 và mang theo máy cưa cầm tay vào khu vực rừng thông ở khoảnh 4, tiểu khu 124 thuộc Thôn Định M, xã Hương Th, thị xã Hương Tr, tỉnh Thừa Thiên H do Ủy ban nhân dân xã Hương Th quản lý. S dùng cưa máy cưa hạ những cây thông ra thành đoạn dài khoảng 1,2m. Một lúc sau, Mai Văn T được S rủ từ trước đi đến, biết S cưa trộm gỗ thông nhưng vẫn giúp S bóc gỗ để lấy tiền công. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Th điều khiển xe ô tô tải BKS: 75C-017.93 đến địa điểm đã hẹn để Mai Văn T và, M, H, T bóc các khúc gỗ thông do S cưa xong lên xe. Sau khi bóc gỗ thông, M, H và T đi về trước. Do thấy gỗ thông chưa đầy xe nên S tiếp tục cưa hạ thêm 02 cây thông rồi cưa ra từng khúc và cùng với Th, T tiếp tục bóc lên xe. Sau đó, S cùng T đi xe máy về, còn Th điều khiển xe ô tô BKS: 75C-017.93 chở số gỗ thông trên đi tiêu thụ thì bị Công an phát hiện và bắt giữ cùng tang vật vụ án. Theo kết luận giám định: khối lượng gỗ bị thiệt hại 18 cây thông là 9,125m³. Tổng giá trị tài sản gỗ thông mà các bị cáo chiếm đoạt được là 27.283.200 đồng. Ủy ban nhân dân xã Hương Th đã nhận lại số tài sản gỗ thông bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thị xã Hương Tr kết tội các bị cáo Mai Văn S, Lê Đức Th đều phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ Luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Mai Văn S và Lê Đức Th, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Đối với bị cáo Mai Văn S, bị cáo S là người khởi xướng và trực tiếp cưa trộm thông nên là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Hành vi cưa trộm thông của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xử lý để giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã xử phạt bị cáo Mai Văn S 01 năm tù là đúng mức. Do bị cáo Mai Văn S là người chủ mưu và có tiền sự nên theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì không được

hưởng án treo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm xét thấy số gỗ thông trộm cắp không lớn và đã được thu hồi T bộ khắc phục hậu quả giao cho UBND xã Hương Th, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hai vợ chồng đều đau ốm đang nuôi con nhỏ, bố mẹ đau yếu, bị cáo có đơn và được UBND xã Hương Th đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo nên được xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên chấp nhận một phần kháng cáo và giảm một phần hình phạt đối với bị cáo Mai Văn S.

Đối với bị cáo Lê Đức Th, bị cáo Th là người tham gia trộm với vai trò đồng phạm, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố bị cáo là người có công với Nước, là tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã xử phạt bị cáo Lê Đức Th 08 tháng tù là đúng mức. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm xét thấy số gỗ thông trộm cắp không lớn đã thu hồi T bộ giao nộp lại cho UBND xã Hương Th để khắc phục thiệt hại, bị cáo là lao động chính trong nhà có hoàn cảnh khó khăn, hiện nay vợ đang có thai bị cáo phải nuôi con nhỏ, tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp thêm các bằng huân huy chương kháng chiến và bằng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh H của bà Ngoại của bị cáo - là người có công với Nước, nên Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo là con gia đình cách mạng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, nên không cần hình phạt tù mà giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng cải tạo được bị cáo. Bị cáo Th đã ăn năn hối cải, tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Lê Đức Th được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí Hình sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Mai Văn S, giảm một phần hình phạt đối với các bị cáo Mai Văn S,

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Mai Văn S 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đức Th, giữ nguyên mức hình phạt, thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Lê Đức Th:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Đức Th 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Đức Th cho Ủy ban nhân dân xã Hương Th, thị xã Hương TR tỉnh Thừa Thiên H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo bị cáo Mai Văn S và Lê Đức Th không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp;
- TAND thị xã Hương TR;
- VKSND thị xã Hương TR;
- Công an thị xã Hương TR;
- Chi cục THADS thị xã Hương TR;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Anh Dũng